

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2017/QĐDS-ST

Ngày: 26-9-2017

“V/v Tuyên bố một người đã chết”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Nga - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 28/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 09/2017/QĐPH-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 0, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 0, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và chị Nguyễn Thị X là quan hệ chị em ruột. Trong quá trình chung sống thì cha mẹ của chị L là ông Nguyễn D và bà Trần Thị C có 05 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Mỹ L. Vào khoảng năm 1999 thì chị X bỏ nhà đi cho đến nay nhưng gia đình không biết lý do.

Nay, chị L làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 0, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là đã chết để bổ túc hồ sơ chia di sản thừa kế của cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú cuối cùng của chị Nguyễn Thị X trước khi biệt tích là xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị L, bà T, chị T1, chị T2, chị C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn D, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1940 (Đã chết) có 05 người con chung gồm Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Mỹ L. Theo chị L thì trước đây chị X sống chung với gia đình tại tổ 0, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 1999 thì bỏ nhà đi cho đến nay. Vào thời điểm bỏ nhà đi thì chị X đã có 01 người con là Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1993 (không rõ cha). Từ khi chị X bỏ nhà đi thì cháu C sống chung với cha mẹ của chị X, chị L. Hiện bà T, chị T1, chị T2 và chị C cũng xác nhận sau khi chị X bỏ nhà đi mặc dù gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức nên sau đó đã trình báo với Chính quyền địa phương nơi chị X cư trú trước khi biệt tích và đã được Chính quyền địa phương xác nhận chị X bỏ địa phương đi từ năm 1999 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị X là đã chết.

Xét thấy, sau khi thụ lý đơn của chị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị X đã chết, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với chị Nguyễn Thị X. Thông báo này đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương như Báo Công Lý, Đài Tiếng nói Việt Nam theo thủ tục chung nhưng đến nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không nhận được tin tức của chị Nguyễn Thị X. Chị Nguyễn Thị X bỏ nhà đi từ năm 1999 nhưng không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68; Điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự thì thời hạn biệt tích 05 (Năm) năm liền trở lên được tính từ ngày đầu tiên của

năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng tức là ngày 01-01-2000. Như vậy, từ khi chị X bỏ nhà đi đến thời điểm chị L yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết thì chị X đã biệt tích từ 05 (Năm) năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị X còn sống hay đã chết nên yêu cầu của chị L có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự. Ngày chết của chị Nguyễn Thị X được xác định là ngày 01-01-2005 theo quy định tại khoản 1 Điều 68; Điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[3] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149; Điều 361, 370, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự.

1. Tuyên bố chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1973; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 0, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã chết vào ngày 01-01-2005.

2. Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của chị Nguyễn Thị X được giải quyết như đối với người đã chết.

3. Quan hệ tài sản của chị Nguyễn Thị X được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của chị Nguyễn Thị X được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng thì người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/00064009490 ngày 16-4-2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức; Chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga

